TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /2020/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 12. tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ -TỈNH KON TUM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn NH gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Y NH, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ngọc W, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Vi Đức KH, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân, xã Đăk NG, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn NH: Anh Vi Đức KH và chị Y NH kết hôn hợp pháp với nhau tại Ủy ban NH dân xã Đăk Ngọc, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, vào ngày 28/02/2017. Quá trình chung sống cho đến nay anh chị phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vi Đức KH và chị Y NH đều xác nhận không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Đức KH và chị Y NH đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Y NH tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004308 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn NH: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Y NH và anh Vi Đức KH.

- Về con chung: Anh Vi Đức KH và chị Y NH đều xác nhận không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tóa án: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Y NH thỏa thuận nhận chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2016/0004308 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Y NH đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Huyện Đăk Hà;
- UBND xã Đăk Ngọc;
- Chi cục THADS
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Quý NH